

Phân tích cấu trúc

A. Câu vị ngữ động từ

Ví dụ:

1. 经理出席了(会议)。
2. 学生办理了入学手续。
3. 他可能在感情上受到了伤害。
4. 孩子应该多跟父母沟通。

CÔNG THỨC ĐÚC KẾT

B. Câu vị ngữ tính từ

Ví dụ:

1. 近几年的物价。
2. 海峰很清爽。
3. 她的头发更长了。
4. 她激动极了。
5. 天渐渐黑下来。
6. 宝贝的小手胖胖的。

CÔNG THỨC ĐÚC KẾT